

Phụ lục
CÁC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2023 của UBND tỉnh Nam Định)

TT	Nhiệm vụ	Quy mô	Mục tiêu tổng quát và kết quả cần đạt được	Địa điểm
I BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN VÀ ĐÀO TẠO				
1	Đào tạo cán bộ kỹ thuật khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông	≥ 4 lớp (120 học viên)	100% cán bộ khuyến nông và cộng tác viên được tham gia khóa đào tạo. Nâng cao năng lực hệ thống cán bộ khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông có nghiệp vụ, kinh nghiệm trong công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật. ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
2	Tập huấn kỹ thuật cho nông, ngư dân	≥ 196 lớp (6.000 học viên)	Nâng cao kiến thức, trình độ và kỹ năng canh tác cho người sản xuất về các kỹ thuật nuôi trồng tiên tiến, an toàn, sản xuất theo tiêu chuẩn gắn với truy xuất nguồn gốc.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
II THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN				
1	Hội thảo tham quan học tập mô hình sản xuất, liên kết tiến bộ kỹ thuật theo tư duy kinh tế nông nghiệp	≥ 08 chương trình	<ul style="list-style-type: none">- Học viên sẽ trở thành các tiểu giáo viên, biết cách tổ chức một mô hình sản xuất theo tư duy kinh tế nông nghiệp, giúp tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, giúp địa phương góp phần xây dựng NTM, nâng cao thu nhập bền vững cho người dân, đảm bảo an ninh nông thôn.- Học viên nắm vững kiến thức về sản xuất nông nghiệp theo tư duy kinh tế gắn với tiến bộ kỹ thuật, những mô hình sản xuất mang lại giá trị cao cần được nhân rộng, những làng nghề truyền thống cần được bảo tồn, chuyển việc sản xuất manh mún nhỏ lẻ sang sản xuất tập trung, từ ‘đơn giá trị sang tích hợp đa giá trị’. Hướng nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp công nghệ cao bằng việc áp dụng đồng bộ các quy trình, công nghệ;	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh

			sử dụng hợp lý, tiết kiệm vật tư đầu vào cho sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khoẻ con người.	
2	Sơ kết, tổng kết khuyến nông	02 chương trình	Đánh giá lại toàn bộ hoạt động khuyến nông của vùng, của tỉnh, của hệ thống đã triển khai nhằm xem xét mức độ đạt được, chưa đạt được để có những kế hoạch tiếp theo trong thời gian tới, giai đoạn mới.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
III XÂY DỰNG VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH				
1	Xây dựng mô hình sản xuất lúa chất lượng	10 mô hình (30 ha)	Áp dụng các biện pháp thâm canh tổng hợp trong sản xuất lúa chất lượng. Xây dựng mô hình gọn vùng, tiện đường tham quan. Tổ chức tập huấn kỹ thuật cho nông dân, giúp người dân nắm chắc các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lúa đại trà một cách hiệu quả, bền vững. Yêu cầu lúa năng suất đạt $\geq 50,0$ tạ/ha.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
2	Xây dựng mô hình sản xuất lúa hữu cơ, lúa VietGap	10 mô hình (20 ha)	Áp dụng quy trình sản xuất lúa theo hướng VietGap, hướng hữu cơ vào thực tế sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao sức khoẻ con người. Yêu cầu năng suất đạt $\geq 50,0$ tạ/ha, thóc đạt tiêu chuẩn lúa VietGap, lúa hữu cơ.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
3	Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây	08 mô hình (15 ha)	Lựa chọn vùng, đưa các giống khoai tây thích ứng với biến đổi khí hậu, khả năng chống chịu tốt, phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương. Giúp nông dân nắm chắc các tiến bộ kỹ thuật về sản xuất khoai tây an toàn. Yêu cầu năng suất đạt $\geq 20,0$ tấn/ha.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
4	Xây dựng mô hình sản xuất rau bắp cải an toàn	10 mô hình (20 ha)	Lựa chọn vùng, đưa các giống rau có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu tốt, phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương. Giúp nông dân nắm chắc các tiến bộ kỹ thuật về sản xuất rau an toàn theo công nghệ Nhật Bản, để ứng dụng trong sản xuất đại trà một cách hiệu quả, bền vững. Yêu cầu năng suất đạt $\geq 50,0$ tấn/ha, chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn vệ sinh ATTP.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh

5	Xây dựng mô hình sản xuất nấm Linh chi	05 mô hình (50 tấn nguyên liệu)	Giúp nông dân nắm chắc các tiến bộ kỹ thuật về sản xuất nấm Linh chi, để ứng dụng và giúp địa phương chỉ đạo trong sản xuất đại trà một cách hiệu quả, bền vững, chuyên giao giống nấm có thể thích nghi trong điều kiện nhiệt độ rộng hơn từ 20 - 32°C. Yêu cầu năng suất đạt $\geq 25,0$ kg nấm khô/1 tấn nguyên liệu.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
6	Xây dựng mô hình sản xuất nấm Sò	3 mô hình (30 tấn NL)	Giúp nông dân nắm chắc các tiến bộ kỹ thuật về sản xuất nấm sò, để ứng dụng và giúp địa phương chỉ đạo trong sản xuất đại trà một cách hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Năng suất đạt 500 kg/1 tấn nguyên liệu.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
7	Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thịt theo hướng hữu cơ	06 mô hình (200 con)	Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thịt theo hướng hữu cơ, áp dụng quy trình an toàn sinh học, sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải giảm thiểu ô nhiễm môi trường, gắn với tiêu thụ sản phẩm. Yêu cầu khối lượng xuất chuồng ≥ 100 kg/con; tiêu tốn thức ăn/1 kg tăng khối lượng $\leq 2,5$ kg. Hiệu quả kinh tế tăng $\geq 10\%$ so với ngoài mô hình.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
8	Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt theo hướng hữu cơ	13 mô hình (7.500 con)	Xây dựng mô hình chăn nuôi gà theo hướng hữu cơ gắn với truy xuất nguồn gốc. Tăng năng suất, chất lượng thịt, hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh môi trường. Yêu cầu khối lượng xuất chuồng lúc 16 tuần tuổi đạt 2- 2,2 kg/con; tiêu tốn thức ăn/1 kg tăng khối lượng $\leq 2,7$ kg. Hiệu quả kinh tế tăng $\geq 10\%$ so với ngoài mô hình.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
9	Xây dựng mô hình chăn nuôi dê sinh sản	01 mô hình (100 con)	Xây dựng thành công mô hình chăn nuôi dê sinh sản, tăng năng suất, chất lượng. Yêu cầu tỷ lệ thụ thai $\geq 95\%$, trọng lượng sơ sinh $\geq 2,2$ kg/con; tỷ lệ nuôi sống đến khi cai sữa $\geq 80\%$, Trọng lượng 3 tháng tuổi ≥ 10 kg/con.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
10	Xây dựng mô hình nuôi cá trắm đen	10 mô hình (05 ha)	Sử dụng hoàn toàn thức ăn công nghiệp giúp chủ động nguồn thức ăn, đồng thời sử dụng chế phẩm sinh học, áp dụng các biện pháp quản lý	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh

	trong ao		môi trường mang lại hiệu quả kỹ thuật cao, tăng mật độ nuôi, kích cỡ cá thương phẩm trung bình đạt ≥ 3.000 gam/con, tỷ lệ sống $\geq 80\%$, năng suất cá đạt ≥ 24 tấn/ha. Hiệu quả kinh tế tăng $\geq 15\%$ so với nuôi cá trắm đen bằng thức ăn tươi sống.	địa bàn tỉnh
11	Xây dựng mô hình nuôi cá trê trong ao	05 mô hình (01 ha)	Xây dựng thành công mô hình nuôi cá trê trong ao dựa trên quy trình kỹ thuật nuôi cá trê trong ao sử dụng chế phẩm sinh học trong quá trình nuôi giúp quản lý môi trường, hạn chế việc sử dụng hóa chất, hoàn toàn không sử dụng kháng sinh trong quá trình nuôi; là cơ sở phát triển đa dạng đối tượng nuôi các loài thủy đặc sản đáp ứng nhu cầu thị trường và người tiêu dùng. Trọng lượng trung bình cá trê thu hoạch đạt $\geq 0,2$ kg/con, tỷ lệ sống toàn quá trình nuôi đạt $\geq 70\%$, hệ số thức ăn $\leq 1,8$; năng suất ước đạt ≥ 28 tấn/ha. Hiệu quả kinh tế mô hình nuôi cá trê trong ao đạt $\geq 15\%$ so với hình thức nuôi cá trê bằng thức ăn tự chế.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh
12	Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng các tiến bộ KHKT trong sản xuất khác đáp ứng theo yêu cầu thực tế		Xây dựng, nhân rộng mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, các mô hình thực hành sản xuất tốt, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, các mô hình tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, bền vững.	Các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh